

Bản án số: 159/2020/HSPT

Ngày: 30/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Kim Dung

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Trung Thông

Ông Nguyễn Gia Lương

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Tố Hoa- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:** Bà Lâm Thị Hồng- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 30/11/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 289/2020/TLPT-HS ngày 03/11/2020 đối với bị cáo Đào Mạnh C do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 117/2020/HS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện huyện V, tỉnh Bắc Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Đào Mạnh C**, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề N: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Đảng, C quyền, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Đào Hữu Đ, sinh năm 1972 và bà: Đặng Thị H, sinh năm 1972; anh chị em ruột: gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 06/5/2020, thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 15/5/2020 bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

**- Luật sư bào chữa cho bị cáo Đào Mạnh C:** Luật sư Nguyễn Văn H- Văn phòng luật sư Hải và cộng sự- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Việt Đ, sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc là nhân viên của quán bia Phong Thái ở thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/4/2020, Đ đang làm việc tại quán Phong Thái thì có anh Lâm Văn P, sinh năm 1997 trú tại thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang cùng một nam thanh niên tên P (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) đến quán đặt vấn đề nhờ Đ đưa đi mua ma túy tổng hợp về sử dụng. Đ đồng ý đưa anh P đến khu vực đường tàu (cả Đ và anh P đều không xác định được địa điểm mua ma túy), mua của một người đàn ông không quen biết 250.000 đồng tiền ma túy tổng hợp mang về phòng anh P cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày 30/4/2020, Đ được anh P chở về quán bia bằng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Excirter, biển kiểm soát 98E1- 563.44. Thấy anh P có xe mô tô có giá trị và quan hệ dễ dãi nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh P đem bán lấy tiền chi tiêu. Sau khi nảy sinh ý định, Đ đến một quán Internet thuộc địa phận thôn Tam Tầng, xã Quang Châu, huyện V, tỉnh Bắc Giang, đăng nhập vào mạng xã hội Zalo nhắn tin cho bạn là Lê Văn Nam, sinh năm 1999, trú tại thôn L, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn rủ Nam lừa xe của anh P bán lấy tiền ăn tiêu. Sau khi được Đ nhắn tin, do không có tiền ăn tiêu nên N đồng ý cùng Đ thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt xe của anh P, đồng thời nói cho Đ biết sẽ bán được xe với giá 10.000.000 đồng. Sau đó, Đ và N bàn bạc thống nhất P thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô của anh P như sau: ngày 01/5/2020 Đ sẽ rủ anh P đi mua ma túy tổng hợp về để sử dụng, khi nào Đ gọi điện hỏi Nam “còn đồ không” thì Nam trả lời là “còn” và yêu cầu Đ đến lấy một mình, Đ sẽ lấy lý do này mượn xe của anh P rồi chiếm đoạt.

Khoảng 07 giờ 13 phút ngày 01/5/2020, Đ nhắn tin qua mạng xã hội Zalo rủ anh P mua ma túy tổng hợp về sử dụng. Anh P đồng ý, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 563.44 đến đón Đ tại quán internet ở thôn T, xã Q, huyện V rồi cùng nhau đi mua ma túy. Khi đi đến tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, Đ hỏi mượn điện thoại của anh P để liên lạc mua ma túy thì được anh P giao cho chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 của mình. Nhận được điện thoại, Đ gọi điện cho N như kế hoạch đã bàn bạc trước đó, khi gọi điện Đ mở loa ngoài cố ý để anh P cùng nghe cuộc nói chuyện, Đ hỏi N “có đồ không”, N trả lời “có, nhưng bạn chỉ đến lấy đồ một mình thôi nhé”. Sau khi gọi điện, Đ bảo anh P cho mượn xe mô tô và điện thoại để đi lấy ma túy rồi quay lại đón. Do đã được nghe cuộc điện thoại trước đó, anh P tin tưởng giao xe mô tô và điện thoại của mình cho Đ. Lấy được tài sản, Đ mang chiếc điện thoại của anh P đi bán nhưng không bán được do không có mật khẩu tài khoản icloud nên đã ném chiếc điện thoại này vào khu đất trống gần tổ dân phố My Điện 1. Sau đó, Đ nhắn tin thông báo cho N biết là đã lấy được xe, đồng thời hẹn gặp N tại khu vực “ngã tư tử thần” thuộc địa phận xã S, huyện Y, tỉnh Bắc Giang để cùng nhau đi bán chiếc xe mô tô chiếm đoạt được của anh P. Khoảng 14 giờ ngày 01/5/2020, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Rxs, biển kiểm

soát 12H1-025.94 đến điểm hẹn gặp Đ rồi cùng nhau đi tìm chỗ bán chiếc xe 98E1-563.44 chiếm đoạt được của anh P nhưng do xe không có giấy tờ nên không bán được. Do không bán được xe, N dùng ứng dụng Messenger liên lạc với Phan Văn C, sinh năm 1998, trú tại thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, nhờ C tìm chỗ bán xe hộ và hứa cho C 1.500.000 đồng tiền công, C đồng ý. Sau đó, C đến nhà Hoàng Văn N, sinh năm 1999 trú tại thôn G, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đặt vấn đề bán chiếc xe mô tô Exciter không có giấy tờ và hứa sẽ chia tiền công cho N. Do trước đó N được N cho biết là Đ có xe mô tô Excirter không có giấy tờ muốn bán, nên khi được C đặt vấn đề, N hỏi C “có phải xe chỗ bọn thằng N không” thì C xác nhận là đúng. Lúc này, N biết rõ chiếc xe mô tô do C đặt vấn đề bán là xe do vi phạm pháp luật mà có nhưng do được C hứa chia tiền nên N vẫn đồng ý bán hộ. Sau đó, N gọi điện thoại cho Đào Mạnh C, sinh năm 1994, trú tại thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang hỏi “anh có mua xe Exciter không có giấy tờ không”, C nói “để anh hỏi bố anh đã, anh không có tiền, cứ mang xe xuống đây uống rượu với anh” nên N và C đi xe taxi đến nhà C. Trên đường đi, C gọi điện thoại chỉ đường cho N đi đến nhà C. Khoảng 16 giờ ngày 01/5/2020, N điều khiển xe mô tô của mình cùng Đ điều khiển xe mô tô chiếm đoạt được của anh P đến nhà C. Tại đây, N, Đ, C và N cùng ngồi ăn cơm uống rượu tại gia đình C. Trong bữa ăn, C và N hỏi Đ về nguồn gốc xe mô tô Excirter do đâu mà có thì Đ trả lời “xe em mượn của bạn xong đi luôn”, nên C và N đều biết rõ chiếc xe là do Đ lừa đảo chiếm đoạt của bạn mà có. Sau đó, C gọi riêng C ra ngoài sân, hỏi “anh xem xe thế nào, bạn em đang cần tiền”, C hỏi “thế xe này như thế nào”, C nói “xe bạn em mua trả góp nhưng không có giấy tờ”, C nói “xe trả góp cũng phải có giấy tờ, xe chúng mày nhảy ở đâu, xe nhảy tao không mua quá 7.000.000 đồng”. Nghe C nói vậy, C biết là C đã biết là chiếc xe do phạm pháp mà có nên không nói gì thêm. Lúc này, C cũng biết rõ chiếc xe là do phạm pháp mà có nhưng do ham rẻ, bản thân lại đang cần P tiền đi lại nên C vẫn đồng ý mua và yêu cầu C phải đứng ra bảo lãnh, viết giấy tờ mua bán, C đồng ý. Sau khi thỏa thuận với C, do không có tiền mua xe nên C nói dối bố mình là ông Đào Hữu Đ, sinh năm 1972 ở cùng địa chỉ là có chiếc xe của bạn bị mất giấy tờ muốn bán, đồng thời thuyết phục ông Đ mua chiếc xe này nhưng ông Đ không đồng ý. Sau đó, C và C thống nhất hình thức mua bán chiếc xe là C sẽ viết giấy vay số tiền 6.000.000 đồng, để lại chiếc xe làm tin nhưng thực chất là bán xe cho C. Sau khi C viết giấy vay tiền, C nói chuyện này cho ông Đồng biết thì ông Đồng nhất trí và đưa cho C vay số tiền 6.000.000 đồng, đồng thời ký vào giấy vay tiền do C viết trước đó. Lấy được tiền, C đưa toàn bộ số tiền 6.000.000 đồng cho Đ. Số tiền này, Đ chia cho C 1.500.000 đồng, chia cho N 2.500.000 đồng, số tiền còn lại Đ giữ sử dụng cá nhân. Sau khi được Đ chia số tiền 1.500.000 đồng, C chia cho N 300.000 đồng, còn lại C giữ sử dụng cá nhân. Sau khi mua xe, C đã tháo biển kiểm soát nhằm tránh sự phát hiện và sử dụng chiếc xe làm P tiện đi lại.

Sau khi bị Đ chiếm đoạt xe mô tô và điện thoại, anh P đã liên lạc với Đ nhiều lần nhưng không được, nên đã cùng anh Lý Văn L, sinh năm 1990, trú tại thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, anh Ninh Văn C, sinh năm 1991, trú tại thôn A, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang đi tìm Đ. Khoảng 19 giờ ngày 01/5/2020, các anh P, L, C

gặp Đ tại tổ dân phố My Điện 1, thị trấn N, huyện V. Tại đây, Đ đã thừa nhận bán xe mô tô của anh P nên bị các anh P, anh L và anh C đã dùng tay không đánh và đưa đến Công an huyện V trình báo. Trong các ngày 04, 06/5/2020, Lê Văn N, Hoàng Văn N, Phan Văn C, Đào Mạnh C đã đến đầu thú tại Công an huyện V.

Ngày 02/5/2020, Cơ quan điều tra đã đưa Hà Việt Đ đến địa điểm Đ khai đã ném chiếc điện thoại di động Iphone 5, kết quả: thu giữ tại ven đường thuộc tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, bộ phận điện thoại Iphone 5, vỏ màu trắng, không có màn hình.

Ngày 05/5/2020, Đào Mạnh C tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn trắng-đen-đỏ, 01 (một) biển kiểm soát 98E1-563.44, 01 (một) giấy vay tiền và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9 màu xanh cũ, đã qua sử dụng.

Ngày 04/5/2020, Cơ quan điều tra đã có Yêu cầu định giá tài sản số 44, yêu cầu định giá chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại anh P bị chiếm đoạt. Tại Kết luận định giá số 41 ngày 07/5/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận, chiếc xe mô tô Yamaha Exciter trị giá 34.000.000 đồng (Ba mươi tư triệu đồng), chiếc điện thoại Iphone 5 trị giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản anh P bị chiếm đoạt là 34.500.000 đồng (Ba mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 10/7/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại anh P toàn bộ số tài sản nêu trên. Anh P đã nhận lại và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số 115/CT - VKS ngày 11/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố các bị cáo Hà Việt Đ, Lê Văn N ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS 2015, truy tố các bị cáo Phan Văn C, Hoàng Văn N, Đào Mạnh C ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS 2015.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 117/2020/HS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Đào Mạnh C 11 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi những ngày bị cáo bị tạm giữ từ 06/5/2020 đến 15/5/2020.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt với bị cáo khác, tuyên giải quyết vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo, các quyền và nghĩa vụ khác.

Ngày 05/10/2020, bị cáo Đào Mạnh C làm đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Đào Mạnh C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo với lý do: Bị cáo có nhân thân tốt, là Đảng viên, nhưng do nhận thức pháp luật hạn chế, công việc không ổn định nên bị cáo không đủ điều kiện để

mua một chiếc xe, do ham rẻ, nên mới phạm tội; bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã IA DOM tặng Giấy khen năm 2016 vì hoàn thành tốt nghĩa vụ quân sự.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Mạnh C.

*Luật sư H phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo C:*

Luật sư cho rằng Tòa án huyện V xét xử bị cáo C là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, về phần hình phạt áp dụng đối với bị cáo C còn nghiêm khắc và chưa áp dụng đúng quy định về án treo tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng về án treo. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, Tòa án huyện V còn chưa áp dụng tình tiết quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo vì ngay trong ngày 05/5/2020, ngày bị cáo C đầu thú thì C đã tự nguyện giao nộp toàn bộ tang vật của vụ án mà không cần cơ quan điều tra Công an huyện V phải cưỡng chế. Như vậy, bị cáo C đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án nên cần được áp dụng thêm tình tiết này. Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng TNHS. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo C có đủ 05 điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật hình sự tại Nghị quyết số 02/2018, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo C để chuyển hình phạt tù giam sang án treo để bị cáo C có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời.

Bị cáo C không đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, đồng ý với quan điểm của luật sư.

Kiểm sát viên đối đáp với quan điểm của bị cáo và luật sư:

Việc luật sư đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo là không có căn cứ pháp luật, vì việc nộp xe là thể hiện thái độ thành khẩn của bị cáo đã được áp dụng tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo được Chủ tịch UBND xã IA DOM tặng Giấy khen thì bị cáo được áp dụng thêm tình tiết tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS mà bị cáo được áp dụng thì mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là hoàn toàn phù hợp, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Các bên vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đào Mạnh C: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Đào Mạnh C nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa thấy đủ cơ sở xác định: Ngày 01/5/2020, Hà Việt Đ và Lê Văn N đã dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt của anh Lâm Văn P, sinh năm 1997, trú tại thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha Excirter, biển kiểm soát 98E1- 563.44 trị giá 34.000.000 đồng (Ba mươi tư triệu đồng); một chiếc điện thoại di động Iphone 5 trị giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản Đ chiếm đoạt của anh P là 34.500.000 đồng (Ba mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng).

Phan Văn C, Hoàng Văn N và Đào Mạnh C mặc dù không có sự hứa hẹn từ trước nhưng biết rõ chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha Excirter, biển kiểm soát 98E1- 563.44 là do Đ và N phạm tội mà có, vẫn thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản là chiếc xe mô tô này với giá trị tài sản là 34.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa P, gây tâm lý hoang mang cho người dân, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Đào Mạnh C thừa nhận toàn bộ hành vi như án sơ thẩm nêu là đúng, không oan. Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2020/HS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang đã xét xử bị cáo Đào Mạnh C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đào Mạnh C thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu ít nghiêm trọng. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tự nguyện ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là có căn cứ. Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình Giấy khen của Chủ tịch UBND xã IA DOM tặng, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS mà HĐXX cấp phúc thẩm cần áp dụng cho bị cáo.

Việc luật sư đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo là không có căn cứ pháp luật, vì việc bị cáo đầu thú, nộp hay không nộp vật chứng thì Cơ quan điều tra sẽ điều tra, tịch thu, bị cáo bắt buộc phải nộp. Việc nộp xe là thể hiện thái độ thành khẩn của bị cáo đã được áp dụng tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Đối với các bị cáo C, N và C bị truy tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” thì trong vụ án này giữ vai trò thứ nhất là bị cáo C vì bị cáo là

người trực tiếp mua xe, tiếp đến là vai trò của bị cáo C là người giới thiệu và được hưởng số tiền, cuối cùng là vai trò của bị cáo N.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, nhân thân, vai trò của bị cáo đã xử phạt bị cáo 11 tháng tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo C như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Do bị cáo Đào Mạnh C không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào Điều a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Mạnh C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Mạnh C **11 tháng tù** về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi những ngày bị cáo bị tạm giữ từ 06/5/2020 đến 15/5/2020.

[2] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Đào Mạnh C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS cấp sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(Đã Ký)*

**Nguyễn Thị Kim Dung**